

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trụ sở văn phòng Công ty và Trung tâm giới thiệu sản phẩm tại phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 1679/UBND-THKH ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trụ sở văn phòng Công ty và Trung tâm giới thiệu sản phẩm tại phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 5099/STNMT-BVMT ngày 9/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án “Trụ sở văn phòng Công ty và Trung tâm giới thiệu sản phẩm” tại phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 678/Tr-STNMT ngày 27/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trụ sở văn phòng Công ty và Trung tâm giới thiệu sản phẩm (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH (sau đây

gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trụ sở văn phòng Công ty và Trung tâm giới thiệu sản phẩm của Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH thực hiện tại phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Giám đốc Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND p. Nam Ngạn (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Trụ sở văn phòng Công ty và Trung tâm giới thiệu sản phẩm
tại phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
của Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trụ sở văn phòng Công ty và Trung tâm giới thiệu sản phẩm tại phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH.
- + Đại diện: Ông Nguyễn Hữu Tuấn - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: Số 305, đường Bà Triệu, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- + Điện thoại: 0373.961.785.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án Trụ sở văn phòng Công ty và Trung tâm giới thiệu sản phẩm tại phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa của Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích 3.554,9m² thuộc địa phận phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa.
- Ranh giới khu đất thực hiện dự án:
 - + Phía Đông Bắc giáp đất nông nghiệp (quy hoạch là hành lang đường gom đường Đại lộ Hùng Vương).
 - + Phía Tây Bắc giáp đất nông nghiệp (quy hoạch là hành lang đường giao thông nội bộ).
 - + Phía Đông Nam giáp đất nông nghiệp (quy hoạch là hành lang đường giao thông nội bộ).
 - + Phía Tây Nam giáp đất nông nghiệp, nghĩa địa (quy hoạch là đất cây xanh).
- Quy mô xây dựng: Xây dựng Nhà văn phòng (7 tầng, diện tích 620m²); Nhà trưng bày sản phẩm (01 tầng, 650m²); Nhà để xe có mái che (346m²); Nhà trực bảo vệ (01 tầng, 18m²) và các công trình hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ khác.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Xây dựng khối nhà văn phòng: 7 tầng.
- + Tầng 1: Diện tích sàn: 621m². Bố trí Gara đỗ xe, 01 phòng trực PCCC và khu vực kỹ thuật. Chiều cao tầng 3m.

+ Tầng 2: Diện tích sàn: 621m². Để thuận tiện cho việc kinh doanh và đón tiếp khách đến giao dịch và làm việc, các phòng chức năng tầng 1 bố trí như sau: 01 phòng hành chính, 01 phòng chờ đón khách, 02 phòng kinh doanh, 01 phòng quỹ, hành lang, vệ sinh và khu vực kỹ thuật. Chiều cao tầng 5,5m.

+ Tầng 3: Diện tích sàn: 556m². Bố trí 01 phòng Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc, 01 phòng trực Đảng-Công đoàn, 01 phòng họp công nghệ cao, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng họp nhỏ, hành lang, vệ sinh và khu vực kỹ thuật. Chiều cao tầng 3,6m.

+ Tầng 4: Diện tích sàn: 556m². Bố trí 01 phòng phó Giám đốc; 02 phòng Tài chính kế toán, 01 phòng Công nghệ thông tin, 01 phòng máy chủ, 02 phòng Kinh doanh tổng hợp, 01 kho lưu trữ, hành lang, vệ sinh và khu vực kỹ thuật. Chiều cao tầng 3,6m.

+ Tầng 5: Diện tích sàn: 556m². Bố trí 01 phòng phó Giám đốc; 02 phòng Quản lý kỹ thuật, 01 phòng Đầu tư, 02 phòng Tổ chức, 02 kho lưu trữ, hành lang, vệ sinh và khu vực kỹ thuật. Chiều cao tầng 3,6m.

+ Tầng 6: Diện tích sàn: 621m². Bố trí hội trường 210 chỗ, sảnh giải lao, 01 kho, 01 phòng chuẩn bị, hành lang, vệ sinh và khu vực kỹ thuật. Chiều cao tầng 7,2m.

+ Tầng 7: Diện tích sàn: 328m². Bố trí 01 phòng phục vụ ăn ca, cà phê ngoài trời, hành lang, vệ sinh và khu vực kỹ thuật. Chiều cao tầng 4,65m.

- Xây dựng khối nhà trung bày sản phẩm: 01 tầng.

- Nhà để xe có mái che: 01 tầng.

- Nhà trực bảo vệ: 01 tầng.

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thoát nước mưa, thoát nước thải và vệ sinh môi trường;...).

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai với diện tích 468m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Phát quang thực vật, san nền, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và khách đến giao dịch tại trụ sở văn phòng Công ty và Trung tâm giới thiệu sản phẩm của dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước mưa chảy tràn lưu lượng 13,14lít/s, thành phần ô nhiễm chủ yếu chứa bụi, cát và vật liệu xây dựng rơi vãi.

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $3 \text{ m}^3/\text{ngày}$, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm, giặt, vệ sinh tay chân $1,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $1,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển...phát sinh khoảng $1,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu,...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO_2 , NO_x , CO,...

3.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng $40 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là vỏ hộp nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa,...

- *Chất thải rắn xây dựng :*

+ Tổng khối lượng đất bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét khoảng: $681,33 \text{ m}^3$.

+ Đá, cát rơi vãi trong quá trình xây dựng, các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ: $3120,03 \text{ tấn}$.

3.1.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng $2 \text{ kg}/\text{tháng}$. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy; dầu, mỡ thải,...

3.1.5. Nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên trong Công ty và khách đến giao dịch, bao gồm: nước rửa tay chân và vệ sinh cá nhân. Thành phần chủ yếu: chứa cặn bã, chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và vi sinh vật. Với lưu lượng phát sinh $3,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân là $1,7 \text{ m}^3/\text{ngày}$; Nước thải từ vệ sinh cá nhân: đại tiện, tiểu tiện là $1,7 \text{ m}^3/\text{ngày}$).

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng $16,935 \text{ l/s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải nhà ăn phát sinh từ khâu sơ chế thức ăn, rửa bát đĩa, vệ sinh nhà bếp,... với lưu lượng khoảng $2,25 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất rắn lơ lửng, chất hoạt động bề mặt (dầu mỡ thực vật, động vật)...có thể gây ách tắc dòng chảy, gây ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận và môi trường xung quanh nếu không có biện pháp xử lý.

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động của máy phát điện dự phòng; mùi, khí thải từ hoạt động nấu ăn của nhà bếp; mùi hôi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần chủ yếu: Bụi, NO_2 , SO_2 , CO ,...

3.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và khách đến giao dịch, từ các công trình công cộng có khối lượng khoảng 34kg/ngày; Chất thải từ khu vực nhà ăn có khối lượng khoảng 30 kg/ngày.

Thành phần gồm: Thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp...; Thức ăn thừa, đầu mẩu rau, gỗ, giấy loại... ;

3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh có khối lượng khoảng 2kg/tháng. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước:

a. Biện pháp thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải rửa tay, chân lưu lượng $2,6\text{m}^3/\text{ngày}$. Bố trí 01 hố lắng thể tích 5 m^3 (kích thước $2,0\text{m} \times 2,0\text{m} \times 1,25\text{m}$), lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật (HDPE) chống thấm, để thu gom, xử lý, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải nhà vệ sinh lưu lượng $3\text{m}^3/\text{ngày}$. Thuê 6 nhà vệ sinh di động (Dung tích: Bồn nước là 500lít và bồn phân là 500 lít) để thu gom nước thải vệ sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, đưa đi xử lý định kỳ, với tần suất 1 ngày/lần.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng (từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển) có lưu lượng $2\text{m}^3/\text{ngày}$, thu gom bằng 01 hố lắng thể tích 5m^3 (kích thước $2\text{m} \times 2\text{m} \times 1,25\text{m}$). Nước thải sau lắng, tái sử dụng một phần để rửa xe, máy móc, tưới đường dập bụi, phần còn lại thoát ra mương thoát nước chung của khu vực.

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.
- Sử dụng xe chở xitéc dung tích 5,0 m³ để tưới nước làm ẩm giảm bụi phát tán trong khu vực thi công, làm đến đâu, tưới ẩm đến đó; đặc biệt tại tuyến đường dẫn vào dự án từ đầu đường gom thi công, tần suất ít nhất 02 lần/ngày, có thể tăng thêm vào những ngày nắng, nóng, khô hanh.
- Các máy móc tham gia hoạt động san gạt, lu lèn như máy lu, máy ủi phải thực hiện việc đăng kiểm, đảm bảo chất lượng.
- Tại cổng ra vào công trường (cạnh khu vực lán trại phục vụ quá trình thi công dự án) bố trí khu vực rửa xe và thiết bị thi công trước khi ra khỏi công trường.
- Khu vực bãi tập kết thực hiện quét dọn sạch trước khi trút đổ vật liệu để hạn chế phát tán bụi từ quá trình bốc xếp, trút đổ.
- Lắp dựng tường rào bằng tôn cao 2,5m dài 123m bao xung quanh khu đất để hạn chế bụi phát tán ra khu vực xung quanh, đồng thời bảo vệ công trình.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- **Bố trí 02 thùng đựng rác thải sinh hoạt có thể tích 30 lít/thùng, đặt tại khu vực lán trại; hợp đồng với đơn vị thu gom rác địa phương thu gom đưa đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.**

- Yêu cầu cán bộ, công nhân khi tham gia thi công thực hiện tốt công tác phân loại, không xả rác thải bừa bãi và giữ vệ sinh chung.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng.

- Đối với đất vét hữu cơ, bùn bề mặt...: 681,33m³, vận chuyển đổ thải tại bãi đất trống của Nhà máy gạch Thiệu Giao (làng Bái Giao, xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa) theo thỏa thuận với Công ty TNHH Hùng Mạnh.

- CTR từ quá trình thi công các hạng mục công trình (3120,03 tấn/cả quá trình thi công):

+ Đối với cát, đá rơi vãi thu gom sau mỗi ca làm việc, tận dụng san nền tại chỗ.

+ Đối với bìa catton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trang bị 01 thùng chuyên dụng thể tích 240lít/thùng để thu gom, lưu giữ. Thùng chứa chất thải nguy hại có dán nhãn mác, có nắp đậy theo đúng quy định lưu trữ tạm tại khu vực riêng có mái che cạnh khu lán trại có diện tích 20m².

Kết thúc quá trình thi công xây dựng, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định hiện hành về quản lý chất thải nguy hại.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

- Không vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cùng lúc, bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công; trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị chống ồn cho công nhân thi công.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn khi không cần thiết để giảm tới mức thấp nhất.

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5,0 km/h;

- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm (từ 18h - 6h) và giờ nghỉ ngơi của người dân vào buổi trưa (từ 11h30 đến 13h30).

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý nước thải

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Đối với nước mưa: Bố trí hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thu gom nước thải tách riêng với hệ thống xử lý nước thải; thường xuyên thực hiện nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ. Nước mưa trên mái được thu gom bằng đường ống D90 - D110, sau đó thoát ra mương B400 xung quanh các khu nhà của công ty. Những đoạn giao nhau của các rãnh nước bố trí hố ga (KT: 0,8x0,8x1,0m) kết hợp ga thăm. Tổng chiều dài hệ thống thoát nước mưa L = 202m, số lượng hố ga là 9 cái.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải nhà ăn:

- Nước thải sinh hoạt có lưu lượng là 3,4m³/ngày, bao gồm:

+ Nước rửa tay chân khoảng 1,7m³/ngày, dẫn theo đường ống nhựa PVC Φ90 tự chảy về thiết bị xử lý nước thải tại chỗ để tiếp tục xử lý.

+ Nước thải nhà vệ sinh khoảng 1,7m³/ngày, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, tổng dung tích 25m³. Chủ đầu tư xây dựng 2 bể: 01 bể 20m³ có kích thước (DxHxR=4m*3m*1,6m) đặt ngầm tại khối nhà văn phòng 7 tầng và 01 bể 5m³ có kích thước (DxHxR=2m*2m*1,25m) đặt tại khối nhà trưng bày sản phẩm. Nước thải sau bể tự hoại chảy về thiết bị xử lý nước thải tại chỗ của dự án để tiếp tục xử lý.

- Nước thải nhà ăn có lưu lượng 2,5m³/ngày, xử lý sơ bộ bằng 01 bể tách dầu mỡ (dung tích 2m³), sau đó chảy về thiết bị xử lý nước thải tại chỗ của dự án để tiếp tục xử lý.

Thiết bị xử lý nước thải tại chỗ bằng vật liệu composite của dự án có công suất 20m³/ngày.đêm. Công nghệ như sau:

Nước thải → Bể lắng + điều hòa/phân hủy bùn → bể lọc kỵ khí → Bơm → bể lọc hiếu khí → bể lắng/khử trùng → thoát vào mạng lưới thoát nước chung khu vực phía Tây dự án.

- Nước sau khi xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý bụi, khí thải

- Máy phát điện được lắp đặt trong phòng kín, tại phòng đặt máy phát điện lắp đặt hệ thống quạt hút khí thải và thoát ra ngoài môi trường.

- Tại khu vực nhà bếp lắp đặt quạt hút mùi và ống thoát khí, đồng thời bố trí nhiều cửa sổ thông thoáng.

- Công ty sử dụng các nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sinh hoạt như: gas, điện...không sử dụng nhiên liệu hóa thạch,.. gây ô nhiễm môi trường.

- Trồng cây xanh tại khu vực ban công, khu vực sân vườn nhằm điều hòa vi khí hậu trong công ty cũng như tạo cảnh quan môi trường.

- Định kỳ nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước thải để giảm thiểu mùi hôi.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR sinh hoạt:

- Đối với khu văn phòng: Công ty trang bị 01 thùng/tầng (V=20 lit/thùng), đặt tại hành lang, tổng số 8 thùng; bố trí mỗi nhà vệ sinh 01 thùng (V=10 lit/thùng), tổng số 12 thùng cho các nhà vệ sinh (nam, nữ riêng biệt).

- Đối với nhà trưng bày sản phẩm, các công trình phụ trợ và sân đường công cộng:

+ Tại sảnh của khu nhà trưng bày sản phẩm trang bị 2 thùng rác loại 20l/thùng để thu gom.

+ Tại các sảnh và sân đường khu vực đi lại nhiều bố trí 3 thùng rác công cộng, V = 30 l/thùng, có nắp đậy.

- Đối với chất thải khu vực nhà ăn:

+ Lượng thức ăn thừa sau mỗi bữa ăn, nhân viên thu gom vào 2 thùng chứa 20 lit có nắp đậy. Cuối mỗi buổi ăn ca cho người dân địa phương đến lấy về tận dụng làm thức ăn chăn nuôi.

+ Trang bị 01 thùng thu gom rác thải loại 60lit/thùng tại khu vực bếp nấu và 4 thùng thu gom rác loại 10 lit/thùng tại khu vực nhà ăn. Toàn bộ lượng rác thải được nhân viên vệ sinh thu gom tập trung vào 2 thùng chứa 200lit/thùng có nắp đậy kín, có bánh xe chờ ở khu vực tập kết tại góc gần cổng phụ phía Tây Nam.

Hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa để thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt sau đi xử lý theo quy định. Tần suất thu gom vận chuyển 02 lần/ngày.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 2 thùng đựng CTNH (dung tích 240 lít/thùng), có nắp đậy, bên ngoài thùng được dán nhãn, đặt trong khu vực lưu giữ tạm thời tại kho của khu nhà trưng bày sản phẩm, diện tích kho 6m², kho nằm ở phía Đông của khu nhà. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Đơn vị tính	Số lượng
1	Công trình thoát nước, xử lý nước thải		

-	03 Bể tự hoại tổng thể tích 25m ³	Bể	03
-	Bể tách dầu mỡ 2m ³	Bể	01
-	Thiết bị xử lý nước thải tại chỗ bằng vật liệu composite tổng công suất 20m ³ /ngày.đêm	Thiết bị	01
2	Công trình xử lý khí thải		
-	Lắp đặt ống thoát khí của bể tự hoại	Ống	01
	Lắp đặt quạt hút mùi trong bếp nấu	cái	01
3	Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn		
-	Thùng dung tích 240l/thùng đựng chất thải rắn nguy hại	Thùng	02
-	Thùng dung tích 10l/thùng đựng rác thải sinh hoạt	Thùng	16
-	Thùng dung tích 60l/thùng đựng rác thải sinh hoạt	Thùng	01
-	Thùng dung tích 20l/thùng đựng rác thải sinh hoạt	Thùng	04
-	Thùng dung tích 30l/thùng đựng rác thải sinh hoạt	Thùng	03
-	Thùng dung tích 200l/thùng đựng rác thải sinh hoạt	Thùng	02

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.